

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2021

“V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Dũng

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Em, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Như A, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, Đường Đ, khóm E, phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 13, khóm J, phường L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Con chưa thành niên*:

Cháu Nguyễn Đăng C, sinh ngày 10/12/2012 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, Đường Đ, khóm E, phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn bà Sơn Như A có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Minh B và con chưa thành niên cháu Nguyễn Đăng C vắng mặt ại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Sơn Như A thể hiện:*

Bà Ngọc và ông Nguyễn Minh B kết hôn với nhau năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con là Nguyễn Đăng C, sinh ngày 10/12/2012. Lý do mà bà A xin ly hôn vì quá trình chung sống ông B không làm đúng trách nhiệm của một người chồng, một người cha, thường xuyên cãi vã, tiền bạc không chu cấp. Vì tính tình không hợp nên bà A và ông B ly thân nhau đã 07 năm. Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Nguyễn Minh B. Về con chung 01 người con là Nguyễn Đăng C, sinh ngày 10/D/20D, bà A yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh B vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

- Con chưa thành niên cháu Nguyễn Đăng C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Con là con của cha Nguyễn Minh B và mẹ Sơn Như A. Sau khi cha mẹ con ly hôn, con có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Sơn Như A.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Sơn Như A có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Nguyễn Minh B. Về con chung 01 người là Nguyễn Đăng C, sinh ngày 10/12/2012, bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà A khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh B vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Các đương sự đều vắng mặt nên cũng không trực tiếp thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Như A, cho bà A được ly hôn với ông Nguyễn Minh B.

Về con chung: 01 người là Nguyễn Đăng C, sinh ngày 10/6/2004, đang sống cùng bà A nên giao cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Sơn Như A khai không có nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bà A phải nộp án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc “Xin ly hôn”, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Sơn Như A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Minh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử có căn cứ để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Như A và ông Nguyễn Minh B kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vào năm 2011. Do trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn tình cảm được và đã ly thân nhau nhiều năm nên bà A yêu cầu ly hôn với ông B.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà A, do đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng giữa vợ chồng bà A và ông B không còn thương yêu nhau và hai người đã ly thân nhau một thời gian dài nên bà A yêu cầu ly hôn với ông B. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng của bà A không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà A là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Nguyễn Minh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do cũng đã thể hiện ý chí của ông B không muốn hàn gắn để cùng về tiếp tục chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con chưa thành niên với bà A và cũng thể hiện ông B đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Sơn Như A, cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[4] Về con chung: 01 người là Nguyễn Đăng C, sinh ngày 10/12/2012, hiện nay đang được bà A nuôi dưỡng nên bà A yêu cầu tiếp tục nuôi. Cháu C có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu C đang tuổi thiếu nhi cần có sự chăm sóc của mẹ và hiện nay cháu cũng đang sống chung với bà A nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu tiếp tục nuôi con của bà A, phù hợp với nguyện vọng của cháu C, cũng phù hợp với lời đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Như A không yêu cầu ông Nguyễn Minh B cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là ý chí tự nguyện của đương sự, không trái đạo đức xã hội, không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Sơn Như A khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Sơn Như A phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 57; 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Sơn Như A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Như A được ly hôn với ông Nguyễn Minh B.

- Về con chung: 01 người là Nguyễn Đăng C, sinh ngày 10/D/20D, giao cho bà Sơn Như A tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu C là được tiếp tục sống chung với mẹ. Ông Nguyễn Minh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Sơn Như A khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Buộc bà Sơn Như A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được miễn trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005840 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nên bà A không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi